TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 25/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và ông Nguyễn Đức Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 10/4/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T , sinh năm 1997.

Nơi cư trú: T, T, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn D, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1964.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023; tạm giam ngày 09/01/2023, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. TRẦN CÔNG Q , sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn G, C, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Trần Công B1 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023; tạm giam ngày 09/01/2023, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. VŨ HUY TR , sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn T, T, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Vũ Huy Ch (đã chết); Mẹ: Bùi Thị B2, sinh năm 1976.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023; tạm giam ngày 09/01/2023, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

4. ĐẶNG THỊ B , sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán chay; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Trương Văn P, sinh năm 1977; Mẹ: Hoàng Thị Py, sinh năm 1981.

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023; tạm giam ngày 09/01/2023, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Hữu T1, Bùi Khắc Đ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/12/2022, NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q và VŨ HUY TR gặp nhau ở ngã tư xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau đó T rủ Q Tr rủ nhau đi mua ma tuý đem đến quán Karaoke C, địa chỉ: thôn L,xã C, huyện K để thuê phòng hát sử dụng ma tuý. T, Q và Tr thống nhất tiền mua ma tuý và tiền thuê phòng hát hết bao nhiêu thì sẽ chia đều cho cả ba người. Do lúc này Tr chưa có tiền nên Q và T tạm ứng tiền ra để đi mua ma túy. Q có số tiền 1.500.000 đồng, T bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng đưa cho Q, tổng là 2.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, Tr đến quán Karaoke C trước để thuê phòng. Q điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, biển số 34B3-641.88 của Q chở T đến khu vực xã T, huyện K thì dừng xe, T ở ngoài trông xe còn Q đi bộ vào trong ngõ mua của một người đàn ông không rõ lai lịch đứng ở rìa đường 03 viên ma tuý loại Kẹo (MDMA) và 01 túi nilon đựng ma tuý loại Ketamine với giá 2.500.000 đồng. Q cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong người, sau đó đi ra chỗ T đang đứng đợi rồi điều khiển xe chở T đến quán Karaoke C. Khoảng thời gian này, Tr đã đến quán Karaoke C gặp ông Bùi Khắc Đ - sinh năm 1972, trú tại: thôn M, xã L, huyện K (là người trông coi quản lý quán) hỏi thuê một phòng hát và bảo ông Đ bố trí cho một nhân viên nữ vào phòng phục vụ rót bia, bấm bài hát. Ông Đ sắp xếp cho Tr vào phòng hát số 4 và bảo ĐẶNG THỊ B vào phòng hát số 4 phục vụ khách hát. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và Q đến quán Karaoke C hỏi thì được ông Đ cho biết Tr thuê phòng hát số 4. T và Q đi vào phòng hát số 4, lúc này, Tr và B đang ở trong phòng. Q bỏ 03 viên ma tuý loại Kẹo và túi ma túy loại Ketamine ra lòng bàn tay, Q và Tr mỗi người lấy một viên

ma túy loại Kẹo sử dụng, T cầm 01 viên ma túy loại Kẹo bẻ làm đôi, T sử dụng nửa viên và đưa cho B sử dụng nửa viên bằng hình thức dùng nước Coca cola nuốt ma túy vào cơ thể. Sau đó, T bảo B ra ngoài lấy đĩa, lúc này, B hiểu là lấy đĩa để làm công cụ sử dụng ma tuý loại Ketamine nên B đi ra trạn bát của quán lấy 01 chiếc đĩa sứ rồi vào phòng ngủ của mình tự lấy thêm 01 thẻ ATM mang vào phòng hát đưa cho T để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Q để túi ma túy loại Ketamine vào trong đĩa, T đưa cho Q tờ tiền polime mệnh giá 10 nghìn đồng thì Q dùng tờ tiền, B dùng vỏ điếu thuốc lá cùng nhau cuộn tờ tiền lại thành dạng ống hút còn T dùng chiếc bật lửa ga hơ nóng đĩa sứ, đổ ma tuý loại Ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa đánh mịn ma tuý trên đĩa rồi kẻ thành các đường nhỏ (gọi là xào Ke). Sau đó, T để đĩa ma tuý đặt trên bàn uống nước tại phòng hát. Lúc này, Q , T , Tr , B lần lượt thay nhau dùng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít ma túy qua đường mũi vào cơ thể. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi T , Q , Tr và B sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an tỉnh kiểm tra, thu giữ tại phòng hát số 4 quán Karaoke C 01 chiếc đĩa sứ, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa ATM và 01 chiếc bật lửa ga; quản lý của Q chiếc xe máy biển số 34B3-641.88.

Tại bản Kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ được niêm phong trong bìa catton gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 đĩa sứ được niêm phong số 69/KL-KTHS.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B ngày 01/01/2023 đều dương tính với ma tuý loại MDMA và Ketamine.

Trong vụ án này, đối với người bán chất ma tuý cho TRẦN CÔNG Q , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B , ngày 08/3/2023, Công an huyện Kim Thành đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ số 44/QĐ-XPHC đến số 47/QĐ-XPHC đối với T , Q , Tr và B .

Đối với hành vi của ông Bùi Khắc Đ, khi sắp xếp cho Tr thuê phòng hát số 4, ông Đ không biết Tr cùng các đồng phạm Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đó song hành vi của ông Đ để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý, Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QDD-XPHC đối với ông Đ theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT – VKS ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố các bị cáo NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY

TR và ĐẶNG THỊ B đều về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Giai đoạn điều tra các bị cáo không thừa nhận ai là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Sau khi gặp Q và Tr ở ngã tư xã C thì chính bị cáo là người rủ Q , Tr mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Q và Tr tại phiên tòa cũng xác định T là người rủ rê mua ma túy để sử dụng. Các diễn biến khác của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như bản Cáo trạng đã truy tố; các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt bị cáo T từ 08 năm tù đến 08 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo B từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo T , Q , Tr , B đều tính từ ngày 01/01/2023.

- *Về hình phạt bổ sung:* Do cả 04 bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 thẻ nhựa ATM, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc bật lửa ga cho tiêu huỷ; tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo TRẦN CÔNG Q chiếc xe máy biển số 34B3-641.88.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ B thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí toà án, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, tại phòng hát số 04 quán Karaoke C thuộc thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR có hành vi thuê địa điểm, cung cấp chất ma túy; T , Q và ĐẶNG THỊ B chuẩn bị dụng cụ để T , Q , Tr và B cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B đều về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"Đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vị trí, vai trò; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, các bị cáo đều tiếp nhận ý chí, cố ý thực hiện tội phạm; trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cùng Q người đi mua chất ma túy; bị cáo còn là người đưa chất ma túy cho B để sử dụng và bảo bị cáo B lấy công cụ để bị cáo chế biến ma túy nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Q ngoài việc cùng T đi mua ma túy còn chuẩn bị dụng cụ sử dụng chất ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Tr là người thuê địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ 3. Bị cáo B là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng chất ma túy nên là đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo không những có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý mà còn thực hiện hành vi tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng ma tuý; các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý tiếp tay cho một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh, bài trừ. Do vậy cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do cả 04 bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô biển số 34B3-641.88 của bị cáo TRẦN CÔNG Q không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên trả lại chiếc xe này cho bị cáo Q .

- 01 thẻ nhựa ATM sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu huỷ.

- 01 chiếc đĩa sứ cùng 01 chiếc bật lửa ga là tài sản của quán quán Karaoke C do ông Bùi Khắc Đ quản lý, giá trị tài sản không đáng kể, quan điểm của của ông Đ không nhận lại tài sản nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí: Các bị cáo bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

1.1 Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B .

1.2 Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội đối với tất cả 04 bị cáo.

2. Tuyên bố: Các bị cáo NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B đều phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

3. Áp dụng hình phạt chính:

3.1 Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN T **08** năm **03** tháng tù.

3.2 Xử phạt bị cáo TRẦN CÔNG Q **08** năm tù.

3.3 Xử phạt bị cáo VŨ HUY TR **07** năm **09** tháng tù.

3.4 Xử phạt bị cáo ĐẶNG THỊ B **07** năm **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B đều được tính từ ngày tạm giữ 01/01/2023.

4. Hình phạt bổ sung: Do cả 04 bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

5. Xử lý vật chứng:

5.1 Trả lại cho bị cáo TRẦN CÔNG Q chiếc xe mô tô biển số 34B3-641.88.

5.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

5.3 Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga, 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng viền, họa tiết xanh trong 01 hộp giấy niêm phong dán kín, phía trên bên trái ghi *"Công an tỉnh Hải Dương"*, phía dưới ghi *"Phòng kỹ thuật hình sự"* số 69/KL-KTHS, tang vật vụ án gửi đến giám định, bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

6. Án phí: Các bị cáo NGUYỄN VĂN T , TRẦN CÔNG Q , VŨ HUY TR và ĐẶNG THỊ B mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa

*** Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Kim Thành.*
- *CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.*
- *Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.*
- *Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.*
- *Chi cục THADS huyện Kim Thành.*
- *VKSND tỉnh Hải Dương.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.*
- *Các bị cáo.*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA